

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : TP- 21/Miwon/2020

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

**Tên tổ chức, cá nhân:** Công ty TNHH Miwon Việt Nam

**Địa chỉ:** Phố Sông Thao, Phường Thọ Sơn, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**Điện thoại:** 02103 848 717~9 Fax: 02103 848 721

**E-mail:** [ngocduc0609@gmail.com](mailto:ngocduc0609@gmail.com)

**Mã số doanh nghiệp:** 2600109933

### II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Herbal salt (mild flavor) – Muối thảo dược vị thanh dịu

2. **Thành phần:** hạt muối rang 75% {muối rang , bột gạo, chất điều vị (E621), guar gum (E412)}, hạt tiêu đen, hỗn hợp thảo dược S 2.7% (kinh giới, hương thảo ), potassium phosphate tribasic (E340), mùi tây, silicon dioxide (E551).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Ngày sản xuất (NSX): 18 tháng trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày)

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

\* Chất liệu bao bì: Chai – PET, màng co – PE, nắp ngoài – PP

Chất liệu bao bì đảm bảo phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

\* Quy cách đóng gói: 52 g

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :**

**Xuất xứ:** Hàn Quốc

**Sản phẩm của:** DAESANG CORPORATION

**Địa chỉ:** 26, Cheonhodaero-ro, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc

**Sản xuất tại:** Tập đoàn Daesang – nhà máy Giheung

**Địa chỉ:** 28, Dongtangiheung-Ro, 681 Beon-Gil, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc

**Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối**

Công ty TNHH Miwon Việt Nam

**Địa chỉ:** Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**Điện thoại:** 84.02103.848.717/ 024 3768 0563

**Fax:** 84.02103848721

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

##### 1. Yêu cầu về kỹ thuật

###### 1.1 Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Chi tiết
1	Tên sản phẩm	<b>Herbal salt (mild flavor) – Muối thảo dược vị thanh dịu</b>
2	Trạng thái	Dạng hạt nhỏ
3	Màu sắc	Hỗn hợp màu trắng, đen, vàng, xanh
4	Mùi, vị	Mùi đặc trưng của tiêu và thảo dược

###### 1.2 Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
	Độ ẩm	%	0.045 ~ 0.055
1	Năng lượng	Kcal/100g	136.629~166.991
2	Carbohydrate	g/100g	24.804 ~ 30.316
3	Đường	g/100g	0
4	Protein	g/100g	7.362~8.998
5	Chất béo	g/100g	0.522 ~ 0.638
6	Natri	mg/100g	22545.77 ~ 27555.94

###### 1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật (Theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10 <sup>4</sup>
2	Coliforms	CFU/g	10 <sup>2</sup>
3	E.Coli	MPN/g	3
4	Salmonella	CFU/25g	0
5	S.aureus	CFU/g	10 <sup>2</sup>
6	TSBTNM-M	CFU/g	10 <sup>2</sup>

###### 1.4. Hàm lượng kim loại nặng (QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	5
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Thủy ngân (Hg )	mg/kg	0.05



**1.5 Hàm lượng hóa chất không mong muốn** (Theo quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	5
2	Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	15

**2. THÀNH PHẦN CẤU TẠO**

**3. Thành phần:** hạt muối rang 75% {muối rang , bột gạo, chất điều vị (E621), guar gum (E412)}, hạt tiêu đen, hỗn hợp thảo dược S 2.7% (kính giới, hương thảo ), potassium phosphate tribasic (E340), mùi tây, silicon dioxide (E551).

**4. THỜI HẠN SỬ DỤNG:**

Ngày sản xuất (NSX): 18 tháng trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng(HSD): Xem trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/ tháng/ ngày)

**4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:**

**\*Hướng dẫn sử dụng:** Dùng khi nướng thịt, cá, chấm thịt hoặc xào rau.

Tip: dùng khi nướng xúc xích, nấu các món gà, chấm dồi lợn, nấu canh, làm các món canh khoai tây, khoai tây xào, trứng hấp, rau trộn.

**\*Hướng dẫn bảo quản:** Sau khi mở, nhớ đậy nắp lại. Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Khi bảo quản nơi ẩm ướt, muối có thể bị đông cứng lại nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng, có thể yên tâm sử dụng.

**\*Khuyến cáo:** Sản phẩm này được sản xuất trên dây chuyền cùng với các sản phẩm có chứa: trứng, sữa, đậu nành, lúa mì, tôm, cua, thịt lợn, thịt bò, các loại ốc.

**5. CHẤT LIỆU BAO BÌ VÀ QUY CÁCH ĐÓNG GÓI**

\* Chất liệu bao bì : Chai – PET, màng co – PE, nắp ngoài – PP

Chất liệu bao bì đảm bảo phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

\* Quy cách đóng gói: 52 g,

**6. NỘI DUNG GHI NHÃN:** Xem trực tiếp trên nhãn sản phẩm

**7.XUẤT XỨ, THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

**Xuất xứ:** Hàn Quốc

**Sản phẩm của:** DAESANG CORPORATION

Địa chỉ: 26, Cheonhodaero, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc

**Sản xuất tại:** Tập đoàn Daesang – nhà máy Giheung

Địa chỉ: 28, Dongtangiheung-Ro, 681 Beon-Gil, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc

**Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối**

Công ty TNHH Miwon Việt Nam

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563

Fax: 84.02103848721

Công ty Miwon Việt Nam kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo :

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế) Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/04/2017: quy định nội dung trên nhãn hàng hóa, cách ghi nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Việt Trì ngày 16 tháng 4 năm 2019  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**SHIN SANG HO**







# Miwon

## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Herbal salt (mild flavor)

Muối thảo dược vị thanh dịu

**1. Thành phần:** hạt muối rang 75% {muối rang, bột gạo, chất điều vị (E621), guar gum (E412)}, hạt tiêu đen, hỗn hợp thảo dược S 2.7% (kinh giới, hương thảo), potassium phosphate tribasic (E340), mùi tây, silicon dioxide (E551).

**2. Hướng dẫn sử dụng:** Dùng khi nướng thịt, cá, chấm thịt hoặc xào rau  
Tip: dùng khi nướng xúc xích, nấu các món gà, chấm dồi lợn, nấu canh, làm các món canh khoai tây, khoai tây xào, trứng hấp, rau trộn.

**3. Hướng dẫn bảo quản:** Sau khi mở, nhớ đậy nắp lại. Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp. Khi bảo quản nơi ẩm ướt, muối có thể bị đông cứng lại nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng, có thể yên tâm sử dụng.

**4. Khối lượng tịnh:** 52 g. **5. Hạn sử dụng:** Ngày sản xuất (NSX): 18 tháng trước hạn sử dụng. Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm theo thứ tự (năm/tháng/ngày). **6. Tên và địa chỉ cơ sở SXSP: Xuất xứ:** Hàn Quốc

**Sản phẩm của** DAESANG CORPORATION

Địa chỉ: 26, Cheonhodaero, Dongdaemun-gu, Seoul, Hàn Quốc

**Sản xuất tại** Tập đoàn Daesang – nhà máy Giheung

Địa chỉ: 28, Dongtangiheung-Ro, 681 Beon-gil, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Hàn Quốc

**Thương nhân chịu trách nhiệm nhập khẩu và phân phối:**

**Công ty TNHH Miwon Việt Nam - miwon.com.vn**

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 84.02103.848.717/ 024 3768 0563.

**7. Số tự công bố:** TP-21/Miwon/2020

**8. Khuyến cáo:** Sản phẩm này được sản xuất trên dây chuyền cùng với các sản phẩm có chứa: trứng, sữa, đậu nành, lúa mì, tôm, cua, thịt lợn, thịt bò, các loại ốc.





## DAESANG CORPORATION

26, CHEONHODAE-RO, DONGDAEMUN-GU,

SEOUL, KOREA

Tel : 82-2-2220-9606

Fax : 82-2-2220-9849

# CERTIFICATE OF PRODUCT INGREDIENTS

To Whom it may concern

This is to certify that the following product is manufacturing and selling for human consumption under the recognition and supervision of the Food Sanitation Act of the Republic of Korea

NAME OF PRODUCTS	INGREDIENTS	%
HERB SALT (MILD FLAVOR)	Roasted salt granule	75.00
	Roasted salt/Salt : Korea	
	Rice flour/Rice : Korea	
	Monosodium glutamate	
	Guar gum	
	Black pepper flake/Imported	21.35
	Herb mix S	2.70
	Oregano	
	Rosemary/Turkey	
	Potassium Phosphate Tribasic	0.60
Parsley	0.30	
Silicon dioxide	0.05	
	<b>Total</b>	<b>100.00</b>

\* Manufacturer : DAESANG CORP.(GIHEUNG PLANT)  
\* Address : 28, Dongtangiheung-ro 681beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si,  
Gyeonggi-do, Korea  
\* Representative : Mr. LIM JUNGBAE  
\* Packing Unit : 52G

DAESANG CORPORATION

JUNGT BAE Lim<sub>7</sub>

President J. B. LIM





**DAESANG CORPORATION**  
 26, CHEONHODAE-RO, DONGDAEMUN-GU,  
 SEOUL, KOREA  
 Tel : 82-2-2220-9606  
 Fax : 82-2-2220-9849

## CERTIFICATE OF ANALYSIS

COMMODITY : HERB SALT(MILD FLAVOR)  
 PURPOSE OF ANALYSIS : EXPORT  
 TEST DATE : MAR. 05, 2020

RESULT OF TEST			
ITEMS (UNIT)	UNIT	STANDARD SPECIFICATION	ANALYTICAL DATA
Moiture	%		0.05
Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5	Not Detected
Aflatoxin B1B2G1G2	µg/kg	≤ 15	Not Detected
Arsen (As)	mg/kg	≤ 5	0.0
Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1	Not Detected
(Pb)	mg/kg	≤ 2	Not Detected
(Hg)	mg/kg	≤ 0.05	Not Detected
Total plate count	CFU/g	≤ 10 <sup>4</sup>	2.0 x 10 <sup>1</sup>
Coliforms	CFU/g	≤ 10 <sup>2</sup>	Negative
E.Coli	MPN/g	≤ 3	Negative
S. aureus	CFU/g	≤ 10 <sup>2</sup>	Negative
Salmonella	CFU/25g	0	Negative
Yeast and Mold	CFU/g	≤ 10 <sup>2</sup>	≤ 10

ITEMS (UNIT)	NUTRITIONAL ANALYSIS(Per 100g)
Energy (Kcal)	151.81
Carbohydrate (g)	27.56
Sugar (g)	0.00
Protein (g)	8.18
Fat (g)	0.58
Sodium (mg)	25,050.85

\* Manufacturer : DAESANG CORP.(GIHEUNG PLANT)  
 \* Address : 28, Dongtangiheung-ro 681beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si,  
 Gyeonggi-do, Korea  
 \* Representative : Mr. LIM JUNGBAE  
 \* Packing Unit : 52G

DAESANG CORPORATION  
*JUNGT BAE Lim*  
 President J. B. LIM